

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2012/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm,
phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 73/TTr-STP ngày 20 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng nộp lệ phí, phí bao gồm: Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án; yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

b) Các cơ quan có thẩm quyền thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm có trách nhiệm thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định tại Quyết định này.

c) Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 1 Thông tư liên tịch số: 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan thu lệ phí và phí:

- a) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.
- b) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Mức thu:

a) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm

STT	Các trường hợp nộp lệ phí	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000

b) Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án) là: 30.000 đồng/trường hợp.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

a) Cơ quan thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được trích 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc thu phí, lệ phí theo chế độ quy định.

b) Cơ quan thu phí, lệ phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 10% (mười phần trăm) số tiền phí, lệ phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu